

Bản án số: 488/2020/HS-PT
Ngày: 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HỒ CHÍ MINH

- *Cơ quan Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Vũ Văn Lê

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hên Trân - Thư ký tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2020/TLPT-HS ngày 07/8/2020 đối với bị cáo Tống Lê A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2020/HSST, ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân Huyện F, Cấp Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Tống Lê A; Sinh năm 1986, tại Cấp Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 820/74/2E Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Cấp Hồ Chí Minh; Tạm trú tại 68/15 tổ 18, ấp 4, xã G, Huyện F, Cấp Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tống Ngọc Sơn và bà Lê Thị Canh; Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 29/5/2008 bị Tòa án nhân dân Huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền A xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 26/8/2011 bị Tòa án nhân dân Huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 17/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

NỘI VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2019, Trương Văn C cướp xe máy hiệu SH mode biển số 59P2-563.12 của chị Lê Thị Ngọc B tại xã G, Hện F, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cướp xe, C gọi điện thoại cho Trần Quốc H thỏa thuận việc mua bán xe và C mang xe đến Bệnh viện đa khoa khu vực Hóc Môn để gửi xe. Sau đó, H liên lạc với bị cáo Tống Lê A và nhờ A bán giúp chiếc xe trên. Bị cáo A liên hệ với Huỳnh Quốc D, sau đó Toàn liên lạc với Nguyễn Trần Tuấn E để mua xe. Bị cáo A cùng H, Toàn và Tuấn E hẹn gặp nhau tại quán cà phê trước Bệnh viện đa khoa khu vực Hóc Môn và khoảng 10 giờ ngày 07/5/2019 thì bị cáo A cùng số người trên đã có mặt tại đây. Bị cáo A vào bãi giữ xe dắt chiếc xe SH mode biển số 59P2-563.12 ra và trong lúc Toàn và Tuấn E xem xe thì H có nói cho cả bọn nghe là chiếc xe này do bạn của H cướp ở Hóc Môn. Sau khi xem xe xong thì Tuấn E đồng ý mua với giá 8.500.000 đồng và đưa tiền mua xe cho Toàn, Toàn đưa cho bị cáo A 2.500.000 đồng, đưa cho H 6.000.000 đồng. Sau đó, Toàn và Tuấn E điều khiển chiếc xe SH mode biển số 59P2-563.12 đi làm lại chìa khóa xe thì bị công an bắt giữ cùng với tang vật.

Theo kết luận giám định Hội đồng giám định tài sản trong Tổ tụng hình sự Hện F, Cphố Hồ Chí Minh thì chiếc xe SH Mode, biển số 59P2-563.12 có giá trị là 45.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2020/HSST, ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân Hện F, Cphố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Tống Lê A 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 17/5/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 26/6/2020 bị cáo Tống Lê A kháng cáo với nội Bị cáo không phạm tội, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập các bị cáo Huỳnh Phúc Toàn, Nguyễn Trần Tuấn Anh, Trần Quốc H và ông Nguyễn Trung Quân – Cán bộ Công an thuộc Đội 4, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên Ngô Tấn Vũ đã giữ 3.000.000 đồng và 1 điện thoại di động Iphone 6 có lưu trữ tin nhắn giữa bị cáo và ông Nguyễn Trung Quân, mà không lập biên bản thu giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cphố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội B vụ án đã kết luận: Lời trình bày của ông Nguyễn Trung Quân tại biên bản làm việc ngày 09/3/2020 xác định ông không nhận được thông tin, báo cáo nào

của bị cáo A về vụ án nói trên, nên không có căn cứ xác định lời khai của bị cáo Tống Lê A là có thật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo cho rằng:

- Bị cáo là người thông báo cho ông Nguyễn Trung Quân, là cán bộ thuộc Đội 4, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc Trần Quốc H, Huỳnh Quốc D và Nguyễn Trần Tuấn E mua bán xe người khác phạm tội mà có, trước, trong và sau khi các bên thực hiện việc mua bán.

- Điều tra viên Ngô Tấn Vũ đã thu giữ của bị cáo trên 3.000.000 đồng và 1 điện thoại di động Iphone 6, có lưu trữ tin nhắn giữa bị cáo và ông Nguyễn Trung Quân, mà không lập biên bản thu giữ nên cấp sơ thẩm xử oan bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Trích xuất lịch sử cuộc gọi của ông Quân có ghi nhận ngày 08/5/2019 bị cáo có hai cuộc gọi đến ông Quân, nhưng ông Quân xác định bị cáo không có nói gì đến vụ việc Trần Quốc H, Huỳnh Quốc D và Nguyễn Trần Tuấn E mua bán xe người khác phạm tội mà có. Còn việc bị cáo nêu Điều tra viên Ngô Tấn Vũ đã thu giữ tiền và 1 điện thoại di động Iphone 6 của bị cáo có lưu trữ tin nhắn giữa bị cáo và ông Nguyễn Trung Quân, mà không lập biên bản, vấn đề này bị cáo đã khiếu nại và Công an Hện F đã có Quyết định giải quyết khiếu nại xong và theo Quyết định này thì không có sự việc Điều tra viên Ngô Tấn Vũ thu giữ những tài sản trên của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, vì bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Bvụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trE tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận là biết chiếc xe máy hiệu SH mode biển số 59P2-56312 mà Trần Quốc H nhờ bán là xe do người khác phạm tội mà có. Bị cáo thừa nhận đã liên hệ với Huỳnh Quốc D để bán chiếc xe trên và khoảng 10 giờ ngày 08/5/2019, bị cáo cùng với H đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Trần Tuấn E(Tuấn Edo Toàn dẫn đến), địa điểm bán xe là trước Bệnh viện Hóc Môn, số tiền bán xe là 8.500.000 đồng và bị cáo được Toàn cho 2.500.000 đồng. Song bị cáo cho rằng trước khi đến bệnh viện Hóc Môn và trong lúc H, Toàn, Tuấn Egặp nhau để mua bán xe thì bị cáo nhiều lần điện thoại báo cho ông Nguyễn Trung Quân để tổ chức bắt. Chờ không thấy công an đến, bị cáo tiếp tục điện hỏi thì ông Quân nói là ông đang đi học và nói cứ nhận tiền, nên bị cáo đã nhận tiền môi giới bán xe. Lời khai của bị cáo về việc điện báo cho ông Nguyễn Trung Quân để đến bắt bọn H, Toàn và Tuấn E không

được ông Quân thừa nhận. Theo lời khai của ông Quân thì vào ngày 08/5/2019, bị cáo có gọi điện thoại đến ông, nhưng không nói về vụ việc nhóm H, Toàn và Tuấn Emua bán xe do người khác phạm tội mà có. Mặt khác, theo hồ sơ vụ án thì sau khi bị cướp, chị Lê Thị Ngọc Btrình báo với Công an Hện F và qua truy xét cơ quan điều tra phát hiện Trương Minh Clà người thực hiện hành vi cướp chiếc xe SH Mode biển số 59P2-563.12 của chị Lê Thị Ngọc Dung. Qua điều tra xác định được bị cáo, Trần Quốc H, Huỳnh Quốc D và Nguyễn Trần Tuấn Elà người tiêu thụ chiếc xe mà Trương Minh Ccướp được và Huỳnh Quốc D là người khai ra bị cáo, dẫn công an đến nhà bắt bị cáo. Căn cứ lời khai của ông Nguyễn Trung Quân, lời khai của bị cáo, của Trần Quốc H, Huỳnh Quốc D, Nguyễn Trần Tuấn Evà từ diễn biến của quá trình điều tra vụ án, đã có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo là người đã có hành vi giúp sức cho Trần Quốc H bán chiếc xe SH Mode biển số 59P2-563.12 cho Trần Nguyễn Tuấn Emà bị cáo biết rõ chiếc xe này do người khác phạm tội mà có. Do đó, Bản án sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về nội Bđề nghị Tòa án nhân dân Cphố Hồ Chí Minh triệu tập Huỳnh Phúc T, Nguyễn Trần Tuấn E, Trần Quốc H và ông Nguyễn Trung Q đến phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Huỳnh Phúc Toàn, Nguyễn Trần Tuấn Anh, Trần Quốc H và ông Nguyễn Trung Quân đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và những lời khai này không mâu thuẫn với các chứng cứ khách quan khác, nên không cần thiết phải triệu tập những người trên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về nội BĐiều tra viên Ngô Tấn Vũ đã giữ 3.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 6 có lưu trữ tin nhắn giữa bị cáo và ông Nguyễn Trung Quân mà không lập biên bản thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã khiếu nại đến Công an Hện F nội Bnày và Công an Hện F đã giải quyết khiếu nại đúng qui định pháp luật. Kết quả giải quyết đã khẳng định nội Bkhiếu nại của bị cáo là không đúng. Do cơ quan Điều tra không thu giữ giữ 3.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 6 của bị cáo, nên Tòa không có căn cứ để giải quyết xử lý vật chứng.

[5] Xét mức án 1 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Lê A; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2020/HSST, ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân Hện F, Cphố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Tổng Lê A** 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giam trước, từ ngày 10/5/2019 đến ngày 17/5/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tổng Lê A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Hện F; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA Hện F; (1)
- TAND Hện F; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (16) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu